

Bản án số: 65/2021/HSST

Ngày: 16 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Thẩm phán: Ông Trương Công Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

2. Ông Trương Hồ Anh Hoàng.

3. Bà Bùi Thị Kim Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Văn T (Tên gọi khác: T1)**; giới tính: Nam; sinh năm 1972 tại tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nơi cư trú: Đang chấp hành án tù chung thân tại Trại giam Đắk Tân - Bộ Công an đóng tại địa bàn xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông Thân Văn N và bà Hoàng Thị K (Đều đã chết); bị cáo có 02 người vợ là Thân Thị Đ và Trần Thị Kim Đ1 (Đều đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 1996; tiền sự: Không;

Tiền án: 04 tiền án;

+ Ngày 13-14/01/1995, bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Mua bán trái phép vũ khí quân dụng tại bản án số 09/HSST. Bị cáo chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 20/10/1997, bị Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 tháng tù về tội Hành hạ vợ tại bản án số 34/1997/HSST.

+ Ngày 16/6/2009, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 41/2009/HSST. Ngày 06/9/2016 được Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra quyết định đình chỉ thi hành án phí dân sự và hình sự.

+ Ngày 08/7/2014, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt tù chung thân về tội Giết người tại bản án số 34/2014/HSST. Ngày 10/12/2014, bị Toà phúc thẩm tại Đà Nẵng – Toà án nhân dân Tối Cao xử phạt tù chung thân về tội giết người tại bản án số 419/2014/HSPT.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Thân Văn T:* Luật sư Phạm Ngọc T2 – Luật sư Văn phòng Luật sư T3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn N1; nơi cư trú: Đang chấp hành án tù chung thân tại Trại giam Đắk Tân – Bộ Công an đóng tại địa bàn xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn T (sinh năm 1972) và Nguyễn Văn N1 (sinh năm 1984) là phạm nhân đang chấp hành án tại phân trại số 2 thuộc trại giam Đắk Tân – Bộ Công an đóng trên địa bàn xã E, huyện

M, tỉnh Đắk Lắk. Vào ngày 27/8/2020, Trại giam tổ chức cho Thân Văn T, Nguyễn Văn N1 và các phạm nhân khác lao động tại xưởng đan bàn ghế của trại; đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc quét dọn vệ sinh thì T nghĩ N1 nhìn đều mình nên nảy sinh ý định sẽ đánh N1 cho bở tức. Vì vậy, trong lúc dọn dẹp vệ sinh, T nhìn thấy 01 cái búa (loại búa đóng đinh cán bằng gỗ dài 22cm, đầu búa bằng kim loại dài 10cm, rộng 02cm, một đầu búa hình chữ V) nên đã lấy búa bỏ vào trong sọt rác rồi đi đến phía sau vị trí N1 đang lao động. T lấy búa trong sọt rác ra đập liên tiếp nhiều cái theo chiều hướng từ trên xuống dưới nhiều nhất vào vùng đầu của N1 làm N1 gục ngã. Thấy vậy, các phạm nhân và cán bộ trại giam đến không chế T đồng thời đưa N1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra là tại xưởng lao động đan ghế đội 2, phân trại số 2 trại giam Đắk Tân đã ghi nhận tạp chất màu nâu nằm rải rác trên nền xi măng trong diện (20x40)cm và thu giữ 01 cục xi măng có chứa tạp chất màu nâu.

Đến ngày 03/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk tiến hành khám nghiệm hiện trường, toàn bộ hiện trường đã bị xáo trộn. Quá trình khám nghiệm không thu giữ dấu vết, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 996/TgT-TTPY ngày 18/9/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đắk Lắk, kết luận thương tích của Nguyễn Văn N1: Vết thương và vết mổ để lại sẹo nhăm nhở, dính vùng đỉnh trán trái, kích thước (7x1)cm, đầu trên cách đường giữa 2,5cm, đầu dưới sát bờ trên chân tóc và cách tai trái 6,5cm; vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng đỉnh cằm trái, kích thước (2x0,3)cm, cách tai trái 9,5cm, cách đường giữa đỉnh đầu 2cm, bờ nhăm nhở, không dính da xung quanh sẹo; trầy xước gò má trái để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước (1x0,5)cm; vết thương để lại sẹo nằm dọc vùng sau vành tai trái, cách vành tai trái 2cm, kích thước (2x0,2)cm; khuyết xương sọ vùng trán-đỉnh trái kích thước (4x1,5)cm, đáy chắc; gãy xương cung tiếp trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%. Vật tác động là vật tày có cạnh. Vết thương và vết mổ để lại sẹo nhăm nhở, dính vùng đỉnh trán trái; vỡ lún sọ trán trái là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng đỉnh cằm trái, vết thương để lại sẹo nằm dọc vùng sau vành tai trái 2cm là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; trầy xước gò má trái, gãy xương cung tiếp trái là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Tại bản kết luận giám định số: 115/GĐSH-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận trên cục xi măng gửi giám định có máu người

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS-P2 ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Thân Văn T về tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Thân Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo giữ nguyên Cáo trạng số 62/CT-VKS-P2 ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thân Văn T phạm tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Thân Văn T từ 14 đến 16 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bản án số 419/2014/HSPT ngày 10/12/2014 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng. Buộc bị cáo Thân Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là tù “Chung thân”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/02/2014.

Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 cục xi măng có chứa tạp chất màu nâu đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 27/8/2020 tại Trại giam Đắk Tân.

- 01 chiếc búa (loại búa đóng đinh) cán bằng gỗ phần cán lộ ra dài 22cm, rộng 02cm, các cạnh cán được bo tròn. Đầu búa bằng kim loại tối màu dài 10cm, rộng 02cm; 01 đầu búa hình vuông kích thước (3x3)cm, đầu còn lại dẹp, giữa có hình chữ V, trên đầu búa có số 500. Giữa

đầu búa có lỗ hình bầu dục dùng để gắn cán búa vào đầu búa trên có đóng đinh cố định đây là hung khí gây án (đây là tài sản của Trại giam Đắk Tân nhưng không nhận lại và không còn giá trị sử dụng).

Tại phiên tòa sơ thẩm người bào chữa cho bị cáo Thân Văn T trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo Thân Văn T phạm tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người đúng tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Thân Văn T xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Thân Văn T không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có căn cứ để xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/8/2020 trong lúc quét dọn vệ sinh tại xưởng lao động của phân trại số 2, trại giam Đắk Tân thì Thân Văn T nghĩ Nguyễn Văn N1 nhìn đều mình nên đã lấy 01 cây búa có cán bằng gỗ dài 22cm, đầu búa bằng kim loại dài 10cm đánh liên tiếp vào vùng đầu của N1 cho đến khi được phạm nhân và cán bộ trại giam đến khống chế can ngăn bị cáo mới dừng lại. Hậu quả Nguyễn Văn N1 bị tổn thương cơ thể 29%. Hành vi trên của Thân Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...
n) Có tính chất côn đồ;

...
p) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo T gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn, chỉ vì nghi ngờ bị hại coi thường mình mà bị cáo đã dùng 01 cây búa có cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại đánh liên tiếp vào vùng đầu của người bị hại. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng búa đánh vào đầu của người khác là nguy hiểm đến tính mạng và cái chết có thể xảy ra, đồng thời pháp luật sẽ xử lý nghiêm minh. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có 04 tiền án và hiện đang chấp hành hình phạt tù không thời hạn đối với bản án trước đó. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội với các tình tiết tăng nặng định khung là “có tính chất côn đồ” và “Tái phạm nguy hiểm” nên không được coi là tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*phạm tội chưa đạt*”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cục xi măng có chứa tạp chất màu nâu đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường 27/8/2020 Trại giam Đắk Tân.

- 01 chiếc búa (loại búa đóng đinh) cán bằng gỗ phần cán lộ ra dài 22cm, rộng 02cm, cạnh cán được bo tròn. Đầu búa bằng kim loại tối màu dài 10cm, rộng 02cm; 01 đầu búa hình vuông kích thước (3x3)cm, đầu còn lại dẹp, giữa có hình chữ V, trên đầu búa có số 500. Giữa đầu búa có lỗ hình bầu dục dùng để gắn cán búa vào đầu búa trên có đóng đinh cố định đây là hung khí gây án (Trại giam Đắk Tân không nhận lại và không còn giá trị sử dụng) *(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk và hiện vật chứng do Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk quản lý).*

[7] Về án phí: Bị cáo Thân Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Thân Văn T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T 14 (Mười bốn) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bản án số 419/2014/HSPT ngày 10/12/2014 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng. Buộc bị cáo Thân Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là tù “Chung thân”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/02/2014

[2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cục xi măng có chứa tạp chất màu nâu đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 27/8/2020 tại Trại giam Đắk Tân.

- 01 chiếc búa (loại búa đóng đinh) cán bằng gỗ phần cán lộ ra dài 22cm, rộng 02cm, cạnh cán được bo tròn. Đầu búa bằng kim loại tối màu dài 10cm, rộng 02cm; 01 đầu búa hình vuông kích thước (3x3)cm, đầu còn lại dẹp, giữa có hình chữ V, trên đầu búa có số 500. Giữa đầu búa có lỗ hình bầu dục dùng để gắn cán búa vào đầu búa trên có đóng đinh cố định đây là hung khí gây án (đây là tài sản của Trại giam Đắk Tân nhưng không nhận lại và không còn giá trị sử dụng).

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk và hiện vật chứng do Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk quản lý).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thân Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan TTHAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Đinh Thị Tuyết